TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VT** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/DS-ST
Ngày: 28-7-2023
"V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương; bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Xuân Chín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 77/2023/TLST-DS, ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1987, (có mặt);

Nơi cư trú: Thôn TL, xã TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Chu Văn S, sinh năm 1997, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ngõ 3, thôn 1, xã Đ2, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người làm chứng: Chị Phùng Thị Quý, sinh năm 1992, vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn TL, xã TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 5 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh X trình bày:

Anh và anh Chu Văn S có quen biết nhau. Ngày 09/02/2021, tại quán bia Thái Quy (địa chỉ: Thôn TL, xã TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc) anh S hỏi vay anh 20.000.000đ (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng) với mục đích lo việc làm ăn và hẹn hai ngày sau sẽ trả. Do quen biết nên anh đồng ý cho anh S vay 20.000.000đ mà không viết giấy biên nhận và không nhận thế chấp tài sản gì, không thỏa thuận lãi

suất. Toàn bộ việc vay mượn do hai bên tự thỏa thuận miệng với nhau. Do anh không có sẵn tiền mặt nên anh có nhờ chị Phùng Thị Quý (địa chỉ: Thôn TL, xã TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc) là em dâu của anh chuyển khoản từ số tài khoản của chị Qúy sang số tài khoản của anh Chu Văn S với số tiền 20.000.000đ (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng), số tài khoản của chị Quý và anh S anh đều không nhớ.

Đến hẹn trả khoản vay (tức ngày 11/02/2021) thì anh S không tiến hành thanh toán khoản vay và lấy rất nhiều lý do để trì hoãn và kéo dài thời hạn trả tiền cho anh. Anh đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu anh S thanh toán khoản vay nhưng anh S vẫn cố tình không thanh toán, thậm chí còn chặn mọi phương thức liên lạc để trốn tránh nghĩa vụ thanh toán.

Nay anh yêu cầu Tòa án buộc anh Chu Văn S trả nợ cho anh số tiền gốc là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và anh yêu cầu anh S trả tiền lãi chậm trả đối với số tiền vay với mức lãi suất là 10%/năm, tính từ ngày chậm trả tiền ngày 12/02/2021 cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, từ sau ngày xét xử sơ thẩm anh không yêu cầu anh S phải trả tiền lãi chậm trả cho anh.

- Bị đơn anh Chu Văn S vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh trình bày: Ngày 09/02/2021, anh có vay của anh Nguyễn Văn X ở thôn TL, xã TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc số tiền 20.000.000đ. Mục đích vay là chi tiêu cá nhân. Khi vay do anh X không có tiền mặt nên có nhờ chị Quý chuyển khoản sang số tài khoản của anh số tiền 20.000.000đ và hẹn đến ngày 11/02/2021, anh sẽ hoàn trả số tiền vay cho anh X. Khi vay, hai bên chỉ có thỏa thuận bằng miệng, không có lập thành văn bản, giấy tờ gì, không có thỏa thuận về lãi suất và không có thế chấp bằng tài sản gì. Khi đến hạn trả nợ, anh X đã nhiều lần yêu cầu anh trả nợ nhưng do khó khăn về kinh tế, anh chưa trả được khoản tiền vay của anh X. Hiện nay anh còn nợ anh X 20.000.000 đồng như anh X trình bày là đúng. Việc anh vay tiền của anh X là sử dụng cho việc chi tiêu cá nhân của anh, không có bàn bạc gì với vợ anh, vợ anh không có liên quan gì đến khoản vay, không được sử dụng khoản vay.

Nay anh X yêu cầu anh trả nợ cho anh X số tiền gốc 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng) và tiền lãi với mức lãi suất chậm trả là 10%/năm, tính từ ngày chậm trả tiền ngày 12/02/2021 cho đến khi trả xong nợ. Quan điểm của anh xin trả dần số tiền gốc, mỗi tháng trả 2.000.000đ cho đến khi trả xong nợ cho anh X. Về khoản tiền lãi, do công việc không ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình hết sức khó khăn nên anh xin miễn khoản tiền lãi vay.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT phát biển quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán về quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện VT không có yêu cầu hay kiến nghị gì.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; 463, 466, khoản

2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn X.

Buộc anh Chu Văn S phải trả cho anh Nguyễn Văn X số tiền gốc và lãi chậm trả từ ngày 12/02/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 28/7/2023 là 24.917.200 đồng (Hai mươi bốn triệu chín trăm mười bảy nghìn hai trăm đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và tiền lãi là 4.917.200 đồng (Bốn triệu chín trăm mười bảy nghìn hai trăm đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn X khởi kiện yêu cầu anh Chu Văn S trả anh khoản tiền anh S đã vay; bị đơn anh Chu Văn S hiện nay đang cư trú tại ngõ 3, thôn 1, xã Đ2, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc thụ giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" là phù hợp với quy định khoản 3 Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 09/02/2021 anh X cho anh S vay tiền, ngày 17/5/2023 anh X khởi kiện yêu cầu anh S trả khoản tiền vay. Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự thì yêu cầu khởi kiện của anh X còn trong thời hiệu khởi kiện.

[1.3]. Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án: Anh Nguyễn Văn X yêu cầu anh Chu Văn S trả nợ cho anh số tiền gốc là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và tiền lãi suất chậm trả trên khoản tiền vay với mức lãi suất là 10%/năm, tính từ ngày chậm trả tiền ngày 12/02/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng:

Các đương sự đều thừa nhận ngày 09/02/2021, anh S có vay của anh Nguyễn Văn X ở thôn TL, xã TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc số tiền 20.000.000đ. Mục đích vay là chi tiêu cá nhân. Khi vay hai bên thỏa thuận bằng miệng (không viết giấy tờ), do anh X không có tiền mặt nên nhờ chị Quý là em dâu của anh X chuyển khoản từ số tài khoản của chị Quý sang số tài khoản của anh S số tiền 20.000.000đ và hẹn đến ngày 11/02/2021 anh S sẽ hoàn trả số tiền vay cho anh X. Tuy nhiên, đến ngày 11/02/2021 đến hẹn trả nợ khoản vay thì anh S không tiến hành thanh toán khoản vay cho anh X và lấy rất nhiều lý do để trì hoãn và kéo dài

thời hạn trả tiền cho anh X. Như vậy anh S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho anh X nên anh X khởi kiện yêu cầu anh S trả khoản tiền gốc 20.000.000 đồng cho anh X là có căn cứ và việc vay nợ được các đương sự thừa nhận đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự nên yêu cầu này được chấp nhận.

Đối với yêu cầu của anh X về việc buộc anh S trả anh số tiền lãi suất chậm trả trên khoản tiền gốc 20.000.000 đồng với mức lãi suất là 10%/năm, tính từ ngày chậm trả tiền ngày 12/02/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy: Khi vay tiền các đương sự đều thỏa thuận anh X cho anh S vay trong thời hạn hai ngày từ ngày 09/02/2021 đến ngày 11/02/2021 và không thỏa thuận lãi suất khi vay tiền, nay hai bên không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả, nguyên đơn đề nghị tính lãi suất 10%/năm từ ngày quá hạn trả nợ là ngày 12/02/2021 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 12/02/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 28/7/2023 là 29 tháng 16 ngày. Do vậy, bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền lãi của khoản tiền gốc với mức lãi suất 10%/năm, tương đương 166.667 đồng/tháng, 5.556 đồng/ngày kể từ ngày 12/02/2021 đến ngày 28/7/2023 (là 29 tháng 16 ngày). Số tiền lãi phải trả là: (166.667đ x 29 tháng) + (5.556 đồng x 15 ngày) = 4.917.239 đồng (làm tròn 24.917.200 đồng). Tổng số tiền gốc và lãi bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 20.000.000 đồng + 4.917.200 đồng = 24.917.200 đồng (Hai mươi bốn triệu chín trăm mười bảy nghìn hai trăm đồng).

Đối với yêu cầu của bị đơn xin trả dần số tiền trên, mỗi tháng trả 2.000.000đ cho đến khi trả xong nợ và xin khoản tiền lãi chậm trả do công việc không ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình hết sức khó khăn nhưng nguyên đơn không đồng ý nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền trả nợ cho nguyên đơn là 24.917.200 đồng x 5% = 1.245.800 đồng.

[4] Về ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn X. Buộc anh Chu Văn S phải trả cho anh X tổng số tiền là 24.917.200 đồng (Hai mươi bốn triệu chín

trăm mười bảy nghìn hai trăm đồng), trong đó 20.000.000 đồng tiền gốc và 4.917.200 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn X có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, anh Chu Văn S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Chu Văn S phải chịu 1.245.800 đồng. Trả lại cho anh Nguyễn Văn X 500.000 đồng anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000329, ngày 01/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VT.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Huyền